

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày 12- 9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Trần An Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long và điểm cầu thành phần: Hội trường trực tuyến Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long và Hội trường trực tuyến Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1975 tại xã QA, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú ấp CK, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh N (chết) và bà Lê Thị C; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 24/8/2022, bị Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng); nhân thân: chưa có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú ấp ĐTA, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Đặng Văn U, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú ấp TT, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú ấp ĐTA, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

4. , sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú ấp PH, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục vi phạm.

Vào lúc khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 27/4/2023 bị cáo Lê Thanh T đi đến quán cà phê của anh Nguyễn Văn T1 để uống cà phê. Khi vào Quán thì có Nguyễn Văn T2, Trần Thanh H, Phan Hữu L, cùng cư trú tại ấp ĐTA, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Phạm Tuấn A, Đặng Văn U và Huỳnh Hữu P, nơi cư trú ấp CB, xã VT, huyện TH, tỉnh Long An đang ngồi uống cà phê. Trong lúc uống cà phê T2 nói “*đủ tay rồi ai qua đánh tiến lên chơi*”. Sau đó, T2 đi đến quầy nước lấy bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng rồi đi đến bàn nước kế bên kiểm tra. Khi nghe T2 rủ đánh bài thì T, A và U đi qua bàn của T2 để tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền, còn P, L và H tiếp tục ngồi uống nước. Sòng bài gồm 04 tụ bài, hình thức đánh bạc là đánh bài Tiến Lên 06 lá, người thắng nhất được 20.000 đồng, người thắng nhì được 10.000 đồng, người thua nhì chung người thắng nhì 10.000 đồng và người thua cuối chung tiền người thắng nhất 20.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an huyện Mang Thít tiến hành kiểm tra và lập biên bản sự việc đánh bài ăn thua bằng tiền đối với các đối tượng trên.

Tang vật và đồ vật thu giữ gồm:

- Tiền tang trên chiếu bạc là: 420.000 đồng.
- 52 lá bài Tây đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam 450.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, thu trên người của Lê Thanh T.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu trên người của Nguyễn Văn T2.
- Tiền Việt Nam 600.000 đồng, thu trên người của Đặng Văn U.
- Tiền Việt Nam 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ViVo, màu trắng, thu trên người của Huỳnh Hữu P.
- Tiền Việt Nam 350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, thu trên người của Phan Hữu L.
- Tiền Việt Nam 150.000 đồng thu trên người và 01 xe mô tô biển số 68G1 – 224.70 của Trần Thanh H.

Quá trình làm việc với Lê Thanh T, Đặng Văn U, Nguyễn Văn T2 và Phạm Tuấn A đã thừa nhận hành vi đánh bạc (đánh bài) thắng thua bằng tiền của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh các đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

- Lê Thanh T khi tham gia đánh bạc, T có mang theo số tiền 550.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lập biên bản sự việc T thua hết 100.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 450.000 đồng.
- Đặng Văn U khi tham gia đánh bạc, U có mang theo số tiền 600.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lập biên bản sự việc U thắng được 30.000 đồng, bỏ tại chiếu bạc 30.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 600.000 đồng.
- Phạm Tuấn A khi tham gia đánh bạc, A có mang theo số tiền 60.000 đồng,

sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lập biên bản sự việc A thua 40.000 đồng và bỏ tại chiếu bạc 20.000 đồng.

- Phạm Văn T2 khi tham gia đánh bạc, T2 có mang theo số tiền 260.000 đồng, sử dụng 260.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lập biên bản sự việc T2 thắng được 110.000 đồng và bỏ tại chiếu bạc 370.000 đồng.

Đến ngày 01/6/2023, bị cáo T bị khởi tố về tội: Đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật và đồ vật thu giữ:

- Tiền tang trên chiếu bạc là: 420.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh tiền của Nguyễn Văn T2 là 370.000 đồng, Đặng Văn U là 30.000 đồng, Phạm Tuấn A là 20.000 đồng. Đây là tiền dùng để đánh bạc nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- 52 lá bài Tây đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T1. Đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- Tiền Việt Nam 450.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lê Thanh T. Tiền Việt Nam 450.000 đồng có liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bị cáo xong.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T2, không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho T2 xong.

- Tiền Việt Nam 600.000 đồng, Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Đặng Văn U; trong đó 100.000 đồng là tiền đánh bạc, còn lại 500.000 đồng không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho U xong.

- Tiền Việt Nam 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ViVo, màu trắng. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Huỳnh Hữu P, không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho P xong.

- Tiền Việt Nam 350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Phan Hữu L, không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho L xong.

- Tiền Việt Nam 150.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 68G1 – 224.70. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Thanh H, không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho H xong.

Đối với Huỳnh Hữu P, Phan Hữu L và Trần Thanh H có mặt ở địa điểm đánh bạc nhưng không có tham gia nên không xử lý.

Đối với các đối tượng Đặng Văn U, Nguyễn Văn T2 và Phạm Tuấn A hành vi chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T1, khi các đối tượng đến quán của anh chơi đánh bạc thì anh T1 hoàn toàn không biết (đi khám bệnh) nên không xử lý.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKS.HMT ngày 17 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm

sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: Đánh bạc và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 lá bài Tây; tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền tang trên chiếu bạc là 420.000 đồng và số tiền 100.000 đồng của Đặng Văn U dùng đánh bạc. Riêng số tiền 450.000 đồng thu trong người bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 450.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T khai nhận: Bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 24/8/2022. Vào lúc khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/4/2023, tại quán cà phê của anh Nguyễn Văn T1, thuộc ấp ĐTA, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có tham gia đánh bạc (đánh bài Tiến Lên) thắng thua bằng tiền với các đối tượng U, T2 và A, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 520.000 đồng.

Xét; lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với biên bản về việc đánh bạc (đánh bài thắng thua bằng tiền), lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Lê Thanh T phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp

đến trật tự công cộng ở địa phương, bị cáo không tích cực lao động để có thu nhập hợp pháp mà dùng hình thức đánh bạc để tước đoạt tiền của người khác một cách trái pháp luật. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, cướp tài sản ... vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn này không để tái diễn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không biết ăn năn hối cải. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Cần phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 52 (năm mươi hai) lá bài Tây đã qua sử dụng. Đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 970.000 đang tạm giữ. Trong đó:

+ Số tiền 520.000 đồng mà bị cáo T và các đối tượng U, T2 và A sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền còn lại 450.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 450.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: Đánh bạc.

1. Phạt bị cáo Lê Thanh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, với 01 (một) năm 06 (sáu) tháng thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày 12/9/2023.

Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

3. Về vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài Tây đã qua sử dụng.

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

3.2.1 Số tiền 520.000 đồng (năm trăm hai chục ngàn đồng).

3.2.2 Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm chục ngàn đồng). Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm chục ngàn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2023 và Lệnh thanh toán ngày 23/8/2023).

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND, CA xã MP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng